

Số: 01/2023/QĐST-HNGĐ

Q, ngày 27 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2023/TLST/HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Vũ Thị D; sinh năm: 1989;

Căn cước công dân số: 002189008302, cấp ngày 11/8/2021, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an.

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Bị đơn: Anh Sùng Mí D; sinh năm: 1985;

Căn cước công dân số: 002085010468, cấp ngày 07/9/2022, nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ Công an.

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện Q, tỉnh Hà Giang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 6; điểm a Khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 01 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 01 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Vũ Thị D và anh Sùng Mí D.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị D và anh Sùng Mí D nhất trí thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị Vũ Thị D và anh Sùng Mí D xác nhận có 01 con chung và thống nhất anh Sùng Mí D là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Sùng Hải Đ, giới tính: Nam: Sinh ngày 26/6/2020 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có quyết định khác của Tòa án. Chị D không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của luật HN&GD.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị D và anh D xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Vũ Thị D nhất trí chịu toàn bộ án phí dân sự ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh Hà Giang ngày 13/01/2023 theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 51BB21P 0004612. Trả lại cho chị Vũ Thị D: 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí chênh lệch.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Danh Nhân